**Đề không đạt: Phần Tập làm văn không rõ bố cục và thang điểm**

**Trịnh Thị Hạnh Nhân**

**trinhhanhnhan@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn nghị luận- Phép liên kết | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ, danh ngôn về vấn đề đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***5*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***20*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **25%** | **30%** | **20%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **50%** | **50%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn nghị luận | **Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 4TN | 4TN | 2TL | 1TL |
| **2** | **Viết** |  Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ, danh ngôn về vấn đề đời sống.  | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:**  Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ, danh ngôn về vấn đề đời sống. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng** |  | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** |  ***25*** | ***30*** | ***20*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **50** | **50** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

 *Nhà tâm lí học Angela Lee Duckworth đã bỏ ra nhiều năm tìm hiểu về chìa khoá để thành công. Sau thời gian nghiên cứu, bà chỉ ra rằng: Điều cơ bản làm nên thành công của con người là sự bền bỉ. Bà nói: “Bền bỉ là sự đam mê, tính kiên trì cho những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là có khả năng chịu đựng khó khăn. Bền bỉ là tập trung vào tương lai của mình một cách liên tục, không phải tính theo tuần, theo tháng mà là năm. Bền bỉ là làm việc thật chăm chỉ để biến tương lai thành hiện thực. Bền bỉ là việc sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon, chứ không phải là một cuộc đua nước rút”. Không phải chỉ số IQ, không phải ngoại hình, hay sức mạnh thể chất, hay kỹ năng xã hội. Sự bền bỉ là yếu tố quyết định để thành công.*

 *Sân vườn nhà tôi có bày những cái ghế đá, trên một trong những cái ghế ấy có khắc dòng chữ: “Cây kiên nhẫn đắng chát nhưng quả nó rất ngọt”. Nếu không có những giờ ngồi kiên trì từ ngày này qua ngày khác trong phòng suốt nhiều năm liền của những con người bền bỉ cống hiến như thế, chúng ta đã không có Hesman, One Piece, Sherlock Holmes, Tarzan, Doraemon. Không có sự bền bỉ, sẽ không có bất cứ thứ gì vĩ đại được sinh ra trên đời. Bóng đèn điện, định luật bảo toàn năng lượng, thuyết tương đối, máy bay và nhiều phát minh khác. Nếu không có những giờ kiên tâm hy sinh thầm lặng hay nhẫn nại làm việc của con người, nhân loại sẽ tổn thất biết bao.*

 *Hôm trước một anh bạn gửi cho tôi câu danh ngôn: “Những người đứng đầu trên thế giới đều là những người bình thường với ý chí phi thường”. Nên ta làm gì không quan trọng. Quan trọng là ta có làm cho đến khi ra được kết quả mong muốn hay không. Người ta thường nhấn mạnh tới việc sống phải có ước mơ, hoài bão nhưng theo tôi cái khó là kiên trì từng ngày vươn tới nó.*

 (*Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu*, Rosie Nguyễn,

 NXB Nhã Nam, 2017)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Văn bản trên viết về vấn đề gì?

 A. Sự kiên trì, bền bỉ.

 B. Sự thành công.

 C. Lòng quyết tâm.

 D. Tinh thần học hỏi.

**Câu 2:** Trong văn bản trên, Nhà tâm lí học Angela Lee Duckworthcho rằng bền bỉ là gì?

 A. Bền bỉ là sự đam mê, tính kiên trì cho những mục tiêu dài hạn.

 B. Bền bỉ là ít có khả năng chịu đựng khó khăn.

 C. Bền bỉ là tập trung vào tương lai trong thời gian ngắn.

 D. Bền bỉ là những giờ kiên tâm hy sinh thầm lặng hay nhẫn nại làm việc của con người.

**Câu 3:** Theo tác giả, yếu tố nào mang tính quyết định để thành công?

A. Kỹ năng xã hội.

B. Ước mơ, hoài bão.

C. Sự bền bỉ.

D. Sức mạnh thể chất.

**Câu 4:** Theo văn bản, bền bỉ là việc sống một cuộc đời được ví như điều gì?

 A. Một cuộc thi leo núi.

B. Một cuộc chạy marathon.

C. Một cuộc đua nước rút.

D. Một cuộc thi bơi lội.

**Câu 5:** Việc tác giả nêu các nhân vật văn học nổi tiếng: “*Hesman, One Piece, Sherlock Holmes, Tarzan, Doraemon*” có tác dụng gì?

 A. Nêu tên các nhân vật nổi tiếng để làm bằng chứng.

 B. Nhấn mạnh tên các nhân vật đặc biệt.

 C. Giới thiệu nhân vật nổi tiếng của các tác phẩm văn học.

 D. Nhấn mạnh vào bằng chứng lập luận, tăng sức thuyết phục.

**Câu 6:** Xác định phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau:

 *“Quan trọng là ta có làm cho đến khi ra được kết quả mong muốn hay không. Người ta thường nhấn mạnh tới việc sống phải có ước mơ, hoài bão nhưng theo tôi cái khó là kiên trì từng ngày vươn tới* ***nó****.”*

 A. Phép lặp từ ngữ.

 B. Phép thế.

 C. Phép nối.

 D. Phép liên tưởng.

**Câu 7:** Trong văn bản, tác giả khẳng định điều gì quan trọng nhất trong cuộc sống?

 A. Việc sống phải có ước mơ, hoài bão*.*

 B. Phải đạt được mục tiêu mình đề ra.

 C. Kiên trì từng ngày để đạt được kết quả như mong đợi.

 D. Phải biến tương lai thành hiện thực.

**Câu 8:** Câu tục ngữ nào sau đây **không** nêu nội dung về ý chí, sự kiên trì?

 A. Có chí thì nên.

 B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

 C. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

 D. Một cây làm chẳng nên non

 Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9**. Em có đồng tình hay không đồng tình với ý kiến *“Những người đứng đầu trên thế giới đều là những người bình thường với ý chí phi thường*?” Vì sao?

**Câu 10.** Sau khi đọc văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

 **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** |  |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trình bày được suy nghĩ theo gợi ý sau:Đồng tình. Vì ai muốn có được sự thành công đều phải kiên trì, bền bỉ vượt qua những khó khăn trở ngại trong cuộc sống. | 1,0 |
| **10** | Học sinh nêu được bài học theo gợi ý sau:- Muốn thành công thì luôn cố gắng, kiên trì.- Mỗi lần gặp khó khăn hay thất bại thì không nản lòng, không dễ dàng từ bỏ… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về vấn đề trong đời sống. | 0,25 |
|  | *c. Nội dung*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | I.Mở bài:- Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.- Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề cần bàn luận.II.Thân bài:1. Giải thích những từ ngữ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn luận. 2.Bàn luận: đưa ra lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc3. Lật lại vấn đề bổ sung ý kiến để cách nhìn vấn đề thêm toàn diện.III. Kết bài.- Khẳng định lại tính đúng đắn của câu thục ngữ hoặc danh ngôn - Đưa ra bài học nhận thức, phương hướng hành động. | 0,52,00,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |